

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT NHANH

Số: ...*AS*.../2016/VT – CPN

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước CHXHCNVN;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước CHXHCNVN;
- Căn cứ Luật Bưu chính số 49/2010/QH12 ngày 17/06/2010 của Quốc hội nước CHXHCNVN;
- Căn cứ nhu cầu sử dụng dịch vụ chuyển phát nhanh của khách hàng và điều kiện, khả năng cung cấp dịch vụ chuyển phát của Công Ty Cổ Phần Bưu Chính Việt Tín.

Hôm nay, ngày *02* tháng *03* năm 2016, tại Hà Nội.

BÊN A: BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT NHANH :

Tên công ty: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ TM DẦU ĂN**

Người đại diện: **Bà Nguyễn Thị Hòa** - Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ : Số 19 ngõ 4 Ngõ Gia Khâm, Yên Kiêu, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 04 35565666/0985907395

Mã số thuế : 0106041486

BÊN B: BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT NHANH :

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIỆT TÍN**

Người đại diện: (Bà) **Hồ Thị Thanh Trang** - Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ: Số 11 Ngõ 1 Phố Phan Đình Giót – Phường Phương Liệt – Quận Thanh Xuân – TP Hà Nội

Mã số thuế : 0106 292 112

Số điện thoại: 04.3664.9671 - Fax : 04.3664.9672

Tài khoản số: 1902 76998 56017 – Ngân Hàng Techcombank – Hội Sở Hà Nội

Hai bên thoả thuận ký Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chuyển phát nhanh theo nội dung và các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng :

- Bên B đồng ý cung cấp cho bên A dịch vụ gửi, chuyển, phát bưu phẩm, bưu kiện gửi đến địa chỉ nhận trong nước và nước ngoài do bên A cung cấp.

- Bên B chỉ đồng ý nhận chuyển phát bưu phẩm, bưu kiện được Pháp luật cho phép và từ chối không nhận những bưu phẩm, bưu kiện, hàng hoá dễ cháy, dễ nổ, quá cồng kềnh, dễ gãy, dễ vỡ, hàng quốc cấm trái với quy định của Pháp luật.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của hai bên:

2.1 Quyền bên A:

- Yêu cầu bên B cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến dịch vụ.
- Được sử dụng các dịch vụ chuyển phát nhanh theo đúng hành trình và thời gian.
- Bên A được đảm bảo bí mật về các thông tin riêng và an toàn với bưu phẩm, bưu kiện trong suốt quá trình vận chuyển.

- Yêu cầu bên B giải quyết khiếu nại về chuyển phát nhanh bưu phẩm, bưu kiện.
- Được bồi thường thiệt hại theo đúng quy định của bên B trong trường hợp bưu phẩm, bưu kiện bị thất lạc hoặc bị mất.

- + Đối với tài liệu gửi đi trong nước : Bồi thường 675.000 đ/ 1 vận đơn (Phiếu gửi)
- + Đối với hàng hóa gửi đi trong nước : Bồi thường bằng 10 lần cước phí / 1 vận đơn (Phiếu gửi)
- + Đối với tài liệu gửi đi quốc tế : Bồi thường 1.570.000 đ/ 1 vận đơn (Phiếu gửi)
- + Đối với hàng hóa gửi đi quốc tế : Bằng 10 lần cước phí gửi nhưng không quá 20 triệu đồng/ 1 vận đơn (Phiếu gửi)

+ Đối với hàng kê khai giá và mua bảo hiểm 3%: Bồi thường 100% giá trị hàng kê khai.

+ Hoặc bồi thường thiệt hại cho bên A theo đúng Pháp luật hiện hành của ngành Bưu chính và Vận tải.

2.2 Nghĩa vụ bên A:

- Đóng gói bưu phẩm, bưu kiện theo đúng quy cách hướng dẫn của bên B.
- Chịu trách nhiệm trước bên B và pháp luật về nội dung bưu phẩm, bưu kiện.
- Cung cấp đầy đủ các giấy tờ hợp lệ, cần thiết có liên quan đến bưu phẩm, bưu kiện như: Tên và địa chỉ người nhận, số điện thoại, trọng lượng, nội dung, tính chất hàng hoá, phiếu xuất kho, hoá đơn kèm theo. . . để thuận tiện hơn trong quá trình vận chuyển và phát của bên B.
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cước phí sử dụng dịch vụ trong tháng theo đúng thời gian mà bên B yêu cầu.
- Thanh toán đầy đủ các khoản thuế, lệ phí, phụ phí mà bên B đã thay mặt bên A nộp cho Cơ quan Hải quan, cơ quan Thuế, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác khi làm thủ tục xuất, nhập bưu phẩm, bưu kiện.
- Bồi thường thiệt hại cho bên B và bên thứ ba bị thiệt hại xảy ra do lỗi của bên A gây nên.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của bên B :

3.1 Quyền của bên B:

- Yêu cầu bên A thực hiện theo đúng các chỉ dẫn về nghiệp vụ Bưu chính và các quy định của Pháp luật về vận tải hàng hoá, bưu phẩm, bưu kiện.
- Từ chối cung cấp dịch vụ khi bên A vi phạm các quy định của pháp luật về chuyển phát bưu phẩm, bưu kiện.
- Được quyền mở bưu phẩm, bưu kiện để xử lý các sự cố phát sinh ngoài ý muốn như: Đóng gói, đóng đai, ghim, bọc lại khi vỏ bọc bị rách nát hoặc hư hại.
- Yêu cầu bên A thanh toán đầy đủ cước phí, đúng theo thông báo của bên B.
- Đơn phương chấm dứt Hợp đồng và yêu cầu bên A bồi thường thiệt hại khi bên A vi phạm các điều khoản trong Hợp đồng, các quy định Pháp luật khác có liên quan.

3.2 Nghĩa vụ của bên B:

- Đảm bảo cung cấp các dịch vụ chuyển phát nhanh theo đúng hành trình và thời gian.
- Đảm bảo an toàn chính xác, bí mật các thông tin theo đúng quy định của pháp luật.
- Tiếp nhận giải quyết khiếu nại của bên A.
- Thay mặt bên A làm thủ tục xuất nhập khẩu đối với bưu phẩm, bưu kiện.
- Chuyển hoàn lại bưu phẩm, bưu kiện cho bên A, khi bên B không phát được cho người nhận hoặc người nhận từ chối không nhận, địa chỉ không rõ ràng hoặc đã chuyển đi nơi khác.
- Bồi thường thiệt hại cho bên A theo đúng như Điều 2.

Điều 4. Thanh toán cước phí:

- 4.1. Bên A thanh toán cước phí cho bên B theo bảng giá cước kèm theo hợp đồng bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt
- 4.2. Bên B gửi thông báo cước cho bên A trước ngày 05 hàng tháng.
- 4.3. Sau khi nhận thông báo cước và hoá đơn, bên A thanh toán cho bên B trước ngày 15 hàng tháng.

Điều 5. Miễn trừ trách nhiệm bồi thường:

Bên B không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với bưu phẩm, bưu kiện của bên A trong những trường hợp sau:

5.1 Bưu phẩm, bưu kiện đã phát đúng như thoả thuận trong Hợp đồng và quy định của Pháp luật nhưng bên A không cung cấp đầy đủ giấy tờ và thông tin cần thiết phục vụ cho công tác chuyển phát bưu phẩm, bưu kiện là nguyên nhân dẫn đến thiệt hại như: (Hàng hoá đã quá thời hạn sử dụng hoặc do đặc tính tự nhiên chúng bị phân hủy hoặc hư hỏng).

5.2 Bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tịch thu hoặc tiêu huỷ do lỗi của bên A hoặc nội dung bên trong vi phạm vào quy định cấm gửi của Pháp luật.

5.3 Bị tịch thu theo quy định của nước nhận và được các nước này đã có thông báo bằng văn bản.

5.4 Bao bì đóng gói mà bên A không đủ chắc chắn để bảo vệ hàng hoá trong quá trình vận chuyển làm ảnh hưởng đến chất lượng hàng hoá.

5.5 Những trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật như: Xung đột vũ trang, lũ lụt, động đất, thiên tai, hãng hàng không huỷ chuyến bay.

5.6 Hết thời hạn khiếu nại.

Điều 6. Chấm dứt hợp đồng:

6.1 Các bên thoả thuận bằng văn bản chấm dứt Hợp đồng.

6.2 Căn cứ tình hình thực tế một trong hai bên có thể chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn nhưng phải thông báo bằng văn bản cho bên kia ít nhất 20 ngày.

6.3 Sau khi chấm dứt Hợp đồng bên A thanh toán đầy đủ các khoản nợ (nếu có) cho bên B, trong trường hợp bên A không thanh toán các khoản nợ bên B có quyền khởi kiện hoặc tiến hành thu hồi nợ theo đúng quy định của Pháp luật.

6.4 Các tranh chấp thuộc phạm vi thoả thuận của hai bên trong Hợp đồng sẽ được các bên xem xét và giải quyết theo đúng Pháp luật.

Điều 7: Điều khoản thi hành :

7.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này và các quy định của Pháp luật có liên quan.

7.2 Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng phải được 02 bên thống nhất bằng văn bản và chữ ký của người đại diện hợp pháp của 02 bên.

7.3 Trường hợp phát sinh tranh chấp 02 bên sẽ tiến hành thương lượng và đàm phán nếu không giải quyết được sẽ yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết theo quy định của Pháp luật. (Tòa án nhân dân TP Hà Nội)

7.4 Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký đến khi thanh lý hợp đồng.

7.5 Hợp đồng này gồm 03 trang, được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Giám đốc



Nguyễn Thị Hòa

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc



Hồ Thị Thanh Trang